TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Đề án thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

1. Hiện trạng.

Ngày 10/11/2025, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đã thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản việc ACB thành lập công ty con trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ theo Nghị quyết số 5471/TCQĐ-ĐHĐCĐ và "Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ" đính kèm với Nghị quyết 5471.

Nay, nhằm nâng cao vai trò các công ty con trong tập đoàn và tối ưu tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trong nội bộ Tập đoàn, bám sát mục tiêu đã đặt ra trong chiến lược phát triển đến 2030 là trở thành tập đoàn tài chính hiệu quả, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung "Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ", cụ thể như sau:

<table>
<tr><th>STT</th><th>Nội dung trong Đề án đã được ĐHĐCĐ thông qua</th><th>Nội dung trong Đề án sửa đổi, bổ sung</th><th>Lý do</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Mục II Giới thiệu đơn vị sáng lập:
ACB sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty con được thành lập.</td><td>Mục II. Giới thiệu đơn vị sáng lập:
- Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á châu (do ACB sở hữu 100% vốn điều lệ): Sở hữu 91% vốn điều lệ của công ty bảo hiểm được thành lập;
- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (do do ACB sở hữu 100% vốn điều lệ): Sở hữu 09% vốn điều lệ của công ty bảo hiểm được thành lập.</td><td>Nâng cao vai trò các công ty con trong Tập đoàn và tối ưu CAR trong nội bộ Tập đoàn.
Tác động: cải thiện CAR riêng lẻ (CAR hợp nhất không thay đổi).</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Tác động đến CAR của việc thành lập công ty
<table><tr><th>Tỷ lệ an toàn vốn</th><th>Riêng lẻ</th><th>Hợp nhất</th></tr><tr><td>2024</td><td>11,72%</td><td>11,82%</td></tr><tr><td>2025</td><td>11,08%</td><td>11,24%</td></tr><tr><td>2026</td><td>11,14%</td><td>11,23%</td></tr><tr><td>2027</td><td>11,13%</td><td>11,19%</td></tr><tr><td>2028</td><td>11,03%</td><td>11,14%</td></tr><tr><td>2029</td><td>11,01%</td><td>11,18%</td></tr><tr><td>2030</td><td>11,00%</td><td>11,20%</td></tr></table></td><td>Tác động đến CAR của việc thành lập công ty:
<table><tr><th>Tỷ lệ an toàn vốn</th><th>Hợp nhất</th><th>Riêng lẻ</th></tr><tr><td>2026</td><td>11,20%</td><td>12,45%</td></tr><tr><td>2027</td><td>11,28%</td><td>12,48%</td></tr><tr><td>2028</td><td>11,28%</td><td>12,54%</td></tr><tr><td>2029</td><td>11,30%</td><td>12,56%</td></tr><tr><td>2030</td><td>11,28%</td><td>12,57%</td></tr></table>(*) Tỷ lệ an toàn vốn được tính theo Thông tư số 14/2025/TT-NHNN.</td><td>Cập nhật số liệu CAR tương ứng với việc đổi đơn vị sáng lập, với thời điểm tính toán tác động, và với thực tế từ tháng 12/2025, ACB áp dụng Thông tư số 14/2025/TT-NHNN.</td></tr>
</table>

STT	Nội dung trong Đề án đã được ĐHĐCĐ thông qua	Nội dung trong Đề án sửa đổi, bổ sung	Lý do
3	Tên viết tắt: **ACBI**	Tên viết tắt: **ACB Insurance**	Tăng tính nhận diện thương hiệu.
4	III.7 Vốn điều lệ, giá trị thực vốn điều lệ **của ACB**	III.7. Vốn chủ sở hữu **của ACB và các đơn vị góp vốn**	Phù hợp với việc thay đổi đơn vị sáng lập.
5	Số liệu về tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ góp vốn mua cổ phần cập nhật tới **tháng 8/2025.**	Số liệu về tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ an toan vốn, tỷ lệ góp vốn mua cổ phần cập nhật tới **tháng 12/2025.**	Cập nhật phù hợp với thời điểm trình đề án.

2. Kiến nghị.

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Luật các TCTD), Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập công ty con của ACB. Do vậy, HĐQT ACB kính trình Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua: *"Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ"* (sửa đổi, bổ sung) đính kèm tại Phụ lục.

b. Ủy quyền và giao cho HĐQT:

b.1 Quyết định *"Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ"* theo ý kiến điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung) của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b.2 Quyết định các vấn đề khác để triển khai việc thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ACB.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long

Đính kèm:

- *Phụ lục: Đề án thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ.*

PHỤ LỤC: ĐỀ ÁN THÀNH LẬP CÔNG TY BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /TCQĐ-ĐHĐCĐ.26 ngày tháng năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu)

I. TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG:

1. Thị trường bảo hiểm toàn cầu:

Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn cầu năm 2024 đạt gần 8 ngàn tỷ USD, nhờ sự phục hồi của cả ba mảng: bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và sức khỏe. Đặc biệt, bảo hiểm nhân thọ tăng 10,4%, phi nhân thọ tăng 7,7% và bảo hiểm sức khỏe tăng 7% so với năm 2023.

Dự báo các năm tới, ngành bảo hiểm toàn cầu sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định với tốc độ trung bình khoảng 4-5%/năm. Động lực chính đến từ chuyển đổi số, đổi mới sản phẩm, mở rộng thị trường mới nổi và nhu cầu bảo vệ tài chính ngày càng cao của người dân.

Đặc biệt, tiềm năng tăng trưởng sẽ tập trung mạnh ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, châu Phi và Mỹ Latin, do tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm tại đây còn thấp (<3% GDP), dân số trẻ và tầng lớp trung lưu ngày càng tăng. Trong đó, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tài sản được đánh giá là hai lĩnh vực có tiềm năng lớn nhất, do nhu cầu chăm sóc sức khỏe, bảo vệ tài sản cá nhân và doanh nghiệp ngày càng tăng, cùng với sự xuất hiện của nhiều rủi ro mới như dịch bệnh, thiên tai và an ninh mạng.

2. Thị trường bảo hiểm Việt Nam:

Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2024 ghi nhận tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt khoảng gần 227,5 ngàn tỷ đồng, giảm nhẹ 0,3% so với năm 2023. Thị trường ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa hai mảng nhân thọ và phi nhân thọ, trong khi doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ giảm 5% thì bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 9,6% với doanh thu khoảng 78,3 ngàn tỷ đồng.

Bước sang 6 tháng đầu năm 2025, ngành bảo hiểm có dấu hiệu phục hồi. Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường ước đạt 115,6 ngàn tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt khoảng 43,5 ngàn tỷ đồng, tăng 11,38%, còn doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ ước đạt 72 ngàn tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 41,5 ngàn tỷ đồng, tăng 10,1%, cho thấy sự cải thiện trong chất lượng dịch vụ. Đồng thời, tổng tài sản toàn ngành đạt gần 1,06 triệu tỷ đồng, tăng 10,9%, phản ánh tiềm lực tài chính ngày càng vững mạnh của các doanh nghiệp bảo hiểm.

3. Triển vọng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam:

Tính tới tháng 6 năm 2025, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam hiện có 33 doanh nghiệp, trong đó 5 công ty dẫn đầu chiếm gần 50% thị phần. Cụ thể: PVI giữ vị trí số 1 với 18,43% thị phần, tương ứng với doanh thu ước đạt 8 ngàn tỷ đồng, tăng 13,35% so với

cùng kỳ năm 2024, tiếp theo là Bảo Việt với 12,22% thị phần (doanh thu ước đạt 5,3 ngàn tỷ đồng, tăng 6,76%), Bảo Minh 7,03%, MIC 6,06% và BIC 5,55%.

Khoảng cách giữa nhóm dẫn đầu và phần còn lại vẫn rất lớn. Một số doanh nghiệp ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng, nổi bật là Tasco (647 tỷ đồng, tăng 346,4%), SGI (45,5 tỷ đồng, tăng 129,88%) và OPES (2,1 ngàn tỷ đồng, tăng 109,75%).

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng khi một số phân khúc quan trọng chưa được khai thác tối đa, như bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc cho xe máy, bảo hiểm nhà ở tư nhân và bảo hiểm tai nạn cá nhân. Trong cơ cấu sản phẩm, bảo hiểm xe cơ giới tiếp tục giữ vai trò chủ lực với mức tăng trưởng ổn định, trong khi bảo hiểm tài sản và cháy nổ còn nhiều tiềm năng tăng trưởng nhờ tác động tích cực từ Nghị định 105/2025/NĐ-CP (ban hành ngày 15/5/2025) điều chỉnh phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, tạo động lực mới cho phân khúc này. Song song đó, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cá nhân vẫn chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh xu hướng người dân ngày càng quan tâm đến bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa rủi ro y tế. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp đẩy mạnh sản phẩm chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

II. GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ SÁNG LẬP:

1. Giới thiệu chủ sở hữu:

1.1. Giới thiệu về công ty mẹ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

- Tên chính thức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: ACB
- Trụ sở chính: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập từ năm 1993. Sau hơn ba thập kỷ hoạt động, ACB đã phát triển bền vững với năng lực tài chính vững mạnh, hệ thống quản trị hiệu quả và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp. Ngân hàng hiện phục vụ hơn 8 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, thông qua mạng lưới 389 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, cùng nền tảng ngân hàng số hiện đại (số liệu cuối 2025).
- ACB liên tục được các tổ chức trong và ngoài nước đánh giá cao về năng lực tài chính, chất lượng dịch vụ và quản trị rủi ro. Với định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu, ACB luôn chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng công nghệ và nâng cao trải nghiệm khách hàng, qua đó khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam.

1.2. Giới thiệu về đơn vị góp vốn:

1.2.1 Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu:

- Tên chính thức: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: ACB Assets Management Company Limited
- Tên viết tắt: ACBA Co., Ltd
- Trụ sở chính: Lầu 8, tòa nhà ACB Tower, số 444A, 446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA) được thành lập năm 2004 do ngân hàng ACB sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực (i) Quản lý, xử lý nợ và khai thác tài sản bảo đảm phát sinh từ hoạt động tín dụng của ngân hàng; (ii) Thẩm định, định giá tài sản đảm bảo phục vụ cho hoạt động cấp tín dụng của ACB; (iii) Mua, bán nợ tồn đọng của TCTD khác và (iv) Mua, bán tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ trả nợ tại ACB. Với vai trò hỗ trợ kiểm soát rủi ro và xử lý nợ xấu, ACBA góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của ACB.
- ACBA được hậu thuẫn bởi nền tảng tài chính mạnh và hệ thống quản trị của ACB. Nhờ đó, công ty có khả năng tiếp cận nguồn tài sản và các khoản nợ cần xử lý trong hệ sinh thái ngân hàng, đồng thời duy trì hoạt động ổn định và có điều kiện mở rộng các hoạt động khai thác, quản lý tài sản trong tương lai.

1.2.2 Công ty TNHH Chứng khoán ACB:

- Tên chính thức: Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: ACB Securities Company Limited
- Tên viết tắt: ACBS
- Trụ sở chính: Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) được thành lập năm 2000, là công ty con trực thuộc ngân hàng ACB, trong đó ACB sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty. Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, ACBS đã xây dựng được nền tảng tài chính vững mạnh, hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả cùng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao. Công ty hiện cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính – chứng khoán, bao gồm môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành.
- Với sự hỗ trợ và hậu thuẫn từ ACB, ACBS liên tục nâng cao năng lực tài chính, mở rộng danh mục sản phẩm dịch vụ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động giao dịch chứng khoán. Nhờ đó, công ty từng bước khẳng định vị thế là một trong những công ty chứng khoán uy tín trên thị trường Việt Nam.

2. Lý do thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ:

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam còn dư địa tăng trưởng lớn khi tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm và mức chi tiêu bình quân đầu người vẫn thấp so với khu vực, trong bối cảnh nhu cầu bảo vệ tài sản, sức khỏe và rủi ro kinh doanh gia tăng. Việc thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong Tập đoàn ACB (do ACBA và ACBS dự kiến góp vốn) giúp chủ động

thiết kế sản phẩm phù hợp tệp khách hàng hiện hữu, nâng cao kiểm soát chất lượng dịch vụ và tối ưu quy trình khai thác – bồi thường. Cụ thể, đề án được thúc đẩy bởi các động lực:

- Khai thác hệ sinh thái phân phối: Mạng lưới chi nhánh/phòng giao dịch rộng, tệp khách hàng lớn (đặc biệt SME và cá nhân) cho phép tích hợp sản phẩm bảo hiểm sâu vào hành trình khách hàng, gia tăng giá trị vòng đời và tốc độ thâm nhập.
- Đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi: Bổ sung các dòng thu từ phí bảo hiểm, đầu tư từ quỹ bảo hiểm, dịch vụ giám định và tái bảo hiểm – phù hợp bối cảnh biên lãi tín dụng thu hẹp.
- Nâng chuẩn kiểm soát end-to-end: Vận hành trong cùng hệ sinh thái giúp kiểm soát đồng bộ từ thiết kế sản phẩm đến hậu mãi, củng cố niềm tin, mức độ hài lòng và trung thành của khách hàng.
- Tối ưu hạ tầng – công nghệ – dữ liệu dùng chung: Tận dụng nền tảng công nghệ, quản trị rủi ro và dữ liệu khách hàng của Tập đoàn để giảm chi phí, cải thiện định phí/khai thác và nâng hiệu quả quản trị rủi ro.
- Môi trường pháp lý thuận lợi: Khung pháp lý ngày càng chuyên nghiệp, minh bạch hỗ trợ phát triển thị trường bảo hiểm, tạo điều kiện triển khai mô hình mới, nâng cao an toàn và ổn định thị trường.
- Nhu cầu bảo vệ gia tăng và định hướng chính sách: Rủi ro thiên tai, tai nạn, dịch bệnh và rủi ro tài chính tăng lên, trong khi Chính phủ chủ trương phát triển bảo hiểm như công cụ bảo vệ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.
- Nền tảng bảo đảm triển khai:
    - Năng lực tài chính cấp Tập đoàn: Đến 12/2025, Tập đoàn ACB có tổng tài sản trên 1.000.000 tỷ đồng; ACBA đạt trên 2 ngàn tỷ đồng và ACBS đạt gần 39 ngàn tỷ đồng; tỷ lệ an toàn vốn tuân thủ Basel II và duy trì trên mức tối thiểu 8% theo quy định. Kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định là nền tảng để các công ty thành viên ACBA và ACBS tham gia góp vốn, bảo đảm công ty bảo hiểm vận hành ổn định, an toàn và bền vững trong dài hạn.
    - Mạng lưới và năng lực số: Hệ thống chi nhánh/phòng giao dịch phủ rộng các địa bàn trọng điểm; năng lực công nghệ, quản trị rủi ro và dịch vụ trực tuyến đã được đầu tư mạnh giúp triển khai sản phẩm nhanh, đồng bộ và tối ưu hóa quy trình bồi thường.
    - Thương hiệu và tập khách hàng: Thương hiệu bán lẻ uy tín với >8 triệu khách hàng là nền tảng sẵn có để phát triển các sản phẩm bảo hiểm chủ lực (xe cơ giới, tài sản, sức khỏe…).
    - Nhân sự và chuyên môn: Đội ngũ tài chính – ngân hàng giàu kinh nghiệm; chương trình đào tạo liên tục và kế hoạch thu hút nhân sự cấp cao trong ngành bảo hiểm bảo đảm năng lực vận hành ngay từ giai đoạn đầu.

III. ĐỀ ÁN:

1. Tên gọi công ty (dự kiến):

- Tên chính thức: Công ty TNHH Bảo hiểm Phi Nhân thọ ACB;
- Tên giao dịch: Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ ACB;
- Tên tiếng anh: ACB Nonlife Insurance Limited Company;
- Tên viết tắt: ACB Insurance;
- Trụ sở chính: 743/1 -745 - 747 Hồng Bàng, phường Bình Tây, HCM.

2. Nguồn vốn hoạt động:

- Vốn điều lệ ban đầu của Công ty TNHH Bảo hiểm Phi Nhân thọ ACB là 500 tỷ đồng do ACBA và ACBS cùng góp vốn thành lập, trong đó, ACBA góp 91% vốn điều lệ của công ty bảo hiểm; ACBS góp 09% vốn điều lệ của Công ty bảo hiểm.
- Công ty có thể huy động vốn bằng cách vay vốn, phát hành trái phiếu, vốn liên kết hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép.
- Vốn tích luỹ của Công ty được hình thành từ lợi nhuận để lại, quỹ dự trữ bắt buộc và các quỹ khác được pháp luật cho phép.

3. Mục tiêu hoạt động:

- Xây dựng một công ty bảo hiểm hiện đại, thuận tiện và lấy khách hàng làm trọng tâm:
  - Tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ số.
  - Đơn giản hóa quy trình giao dịch, nâng cao tính linh hoạt và khả năng tiếp cận dịch vụ.
- Trở thành một trong những công ty bảo hiểm uy tín, an toàn và hiệu quả hàng đầu:
  - Duy trì hoạt động tài chính vững mạnh, quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ pháp lý nghiêm ngặt.
  - Khẳng định vị thế thông qua chất lượng dịch vụ, sự minh bạch và cam kết lâu dài với khách hàng.
- Cung cấp giải pháp bảo hiểm tối ưu cho tổ chức và cá nhân:
  - Đáp ứng đa dạng nhu cầu bảo vệ và đầu tư của khách hàng.
  - Phát triển các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng phân khúc thị trường.
  - Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, hướng đến sự hài lòng và gắn bó lâu dài.
- Đóng vai trò là cầu nối hiệu quả trong hệ sinh thái Tập đoàn: góp phần tạo giá trị tổng thể, thúc đẩy sự liên kết và phát triển bền vững trong toàn hệ thống.

4. Ngành, nghề kinh doanh:

- Các hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến bao gồm:

- **Bảo hiểm tài sản:** bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng, bảo hiểm tài sản khác
- **Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển:** Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển quốc tế
- **Bảo hiểm hàng không.**
- **Bảo hiểm xe cơ giới:** bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm vật chất xe cơ giới, bảo hiểm trách nhiệm dân sự (TNDS) khác của chủ xe cơ giới
- **Bảo hiểm cháy, nổ:** Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện
- **Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu.**
- **Bảo hiểm trách nhiệm:** Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng, bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm bắt buộc TNDS của nhà thầu thi công xây dựng đối với người thứ 3, bảo hiểm trách nhiệm khác
- **Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính.**
- **Bảo hiểm nông nghiệp.**
- **Bảo hiểm bảo lãnh.**
- **Bảo hiểm thiệt hại khác.**

- Các hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe dự kiến bao gồm:
  - Bảo hiểm sức khỏe, thân thể
  - Bảo hiểm chi phí y tế
- Thực hiện các hoạt động, ngành nghề khác theo quy định của pháp luật và ACB (với tư cách là công ty mẹ) xét thấy có lợi nhất cho ACB Insurance nhằm đạt mục tiêu của toàn tập đoàn.

5. Thời gian hoạt động:

Thời hạn hoạt động của ACB Insurance là 99 (chín mươi chín) năm. Thời hạn hoạt động của ACB Insurance có thể điều chỉnh khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6. Quản trị rủi ro:

Nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững, ACB Insurance sẽ xây dựng và vận hành một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với quy mô, đặc thù ngành bảo hiểm.

6.1 Khung quản trị rủi ro tổng thể của ACB Insurance dự kiến bao gồm:

- Chiến lược rủi ro: Xác định mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp với mục tiêu kinh doanh, năng lực tài chính và điều kiện thị trường.

- Cơ cấu tổ chức: Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm cao nhất về quản trị rủi ro. Ban điều hành triển khai khung quản trị rủi ro, thành lập đơn vị độc lập phụ trách quản trị rủi ro.
- Chính sách và quy trình: Thiết lập chính sách quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch, trong đó xác định rõ các loại rủi ro trọng yếu và các rủi ro có liên quan phát sinh từ hoạt động kinh doanh, khẩu vị rủi ro và cách thức quản lý đối với từng loại rủi ro.

6.2 Định hướng về quản trị rủi ro theo từng hoạt động cốt lõi như sau:

- Trong hoạt động phát triển sản phẩm
  - Đánh giá rủi ro từ thị trường, hành vi khách hàng, pháp lý, vận hành và tín dụng.
  - Đảm bảo sản phẩm phù hợp với chiến lược rủi ro và có quy trình phê duyệt rõ ràng.
- Hoạt động xác định mức phí bảo hiểm (pricing)
  - Sử dụng dữ liệu nội bộ và ngành để xây dựng các giả định về mức phí kỹ thuật (base rate/technical rate).
  - Áp dụng các mô hình phù hợp (mô hình xác định (deterministic) hoặc mô hình ngẫu nhiên (stochastic)) để mô hình hóa tất cả các rủi ro đã được nhận diện, sử dụng các phương pháp phù hợp tùy theo mức độ phức tạp của rủi ro và dữ liệu sẵn có. Ví dụ, đối với các cấu trúc quyền lợi phức tạp như quyền chọn tích hợp, cần đánh giá rủi ro phát sinh từ các quyền chọn này thông qua mô hình ngẫu nhiên và kiểm tra khả năng chịu đựng rủi ro (stress testing)
  - Có cơ chế giám sát chênh lệch giữa phí kỹ thuật (base rate/technical rate) và mức phí bảo hiểm cuối cùng.
- Hoạt động thẩm định bảo hiểm
  - Rà soát định kỳ để đảm bảo rằng các nhân viên thẩm định duy trì năng lực phù hợp với phạm vi thẩm quyền được giao, và chất lượng các quyết định thẩm định đạt yêu cầu.
  - Thiết lập hệ thống thông tin liên kết giữa thẩm định, bồi thường và tái bảo hiểm.
  - Có hướng dẫn thẩm định rõ ràng, phân quyền hợp lý, kiểm soát việc tích lũy rủi ro trên các loại sản phẩm và khu vực địa lý, nhằm đảm bảo rằng tổng thể các rủi ro được nhận bảo hiểm luôn nằm trong giới hạn bảo vệ tái bảo hiểm và mức độ chấp nhận rủi ro của công ty. Đồng thời, cần đảm bảo rằng tái bảo hiểm theo từng vụ việc (facultative reinsurance) được thực hiện khi cần thiết.
  - Giám sát các chỉ báo rủi ro như số lượng khiếu nại liên quan đến quyết định thẩm định hoặc thời gian xử lý hồ sơ thẩm định.
- Hoạt động giải quyết bồi thường
  - Xây dựng quy trình xử lý minh bạch, hiệu quả.
  - Thiết lập dự phòng chi phí cho từng hồ sơ bồi thường một cách chính xác và đúng thời điểm, phản ánh đầy đủ các yếu tố liên quan đến tổn thất, bao gồm:

- Thiệt hại tài sản của bên mua bảo hiểm
- Trách nhiệm với bên thứ ba
- Chi phí pháp lý hoặc chi phí bên ngoài khác

o Giám sát chất lượng quyết định bồi thường và khiếu nại.

- Hoạt động quản lý tái bảo hiểm
  - o Xây dựng chương trình tái bảo hiểm phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro.
  - o Đảm bảo hợp đồng rõ ràng, có tính pháp lý.
  - o Giám sát đối tác tái bảo hiểm, các khoản phải thu và rủi ro thanh khoản.

6.3 Giám sát và cải tiến liên tục:

- Thực hiện kiểm tra nội bộ, đánh giá định kỳ hiệu quả quản trị rủi ro.
- Áp dụng công tác kiểm tra khả năng chịu đựng rủi ro (stress testing) và phân tích kịch bản để đánh giá khả năng chống chịu.
- Cập nhật chính sách và quy trình theo biến động thị trường và hoạt động kinh doanh.

7. Vốn chủ sở hữu của ACB và các đơn vị góp vốn:

ĐVT: tỷ đồng

Thời điểm	Vốn chủ sở của ACB	Vốn chủ sở hữu của ACBA	Vốn chủ sở hữu của ACBS
31/12/2025	91.005,6	694,5	14.221,7

Dự kiến tại thời điểm hoàn tất việc thành lập công ty, vốn chủ sở hữu của ACB và đơn vị góp vốn sẽ được cải thiện, qua đó góp phần nâng cao năng lực tài chính và khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh của toàn tập đoàn.

8. Thông tin chung của ACB (Công ty mẹ):

8.1 Chất lượng tài sản của ACB trong 12 tháng liền kề:

ACB luôn đảm bảo chất lượng danh mục cho vay lành mạnh. Với chiến lược phân tán rủi ro hiệu quả nhờ danh mục tập trung vào bán lẻ, tỷ lệ nợ xấu của ACB luôn ở dưới mức trung bình ngành, phản ánh tiêu chuẩn tín dụng tốt hơn so với bình quân ngành.

Tại thời điểm 31/12/2025, ACB duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức 0,99%, trong đó tỷ lệ nợ xấu trên tổng mức cấp cũng được duy trì dưới mức 1%. Các chỉ số này khẳng định ACB kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nằm trong top 3 tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống. Kết quả phản ánh năng lực quản trị rủi ro vượt trội, giúp ACB luôn duy trì tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững.

Tỷ lệ nợ xấu trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị như sau:

STT	Thời điểm	Tỷ lệ nợ xấu
1	31/01/2025	1,63%
2	28/02/2025	1,69%
3	31/03/2025	1,49%
4	30/04/2025	1,52%
5	31/05/2025	1,53%
6	30/06/2025	1,27%
7	31/07/2025	1,23%
8	31/08/2025	1,19%
9	30/09/2025	1,12%
10	31/10/2025	1,09%
11	30/11/2025	1,09%
12	31/12/2025	0,99%

8.2 Tình hình chấp hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong 12 tháng liền kề trước tháng đề nghị:

ACB luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật và Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. ACB đã ban hành đầy đủ quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý nợ, chính sách dự phòng rủi ro phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

8.3 Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong 24 tháng liền kề và tại thời điểm hoàn tất việc thành lập

ACB luôn tuân thủ ở mức cao các quy định của cơ quan Nhà nước về vốn. Cơ cấu nguồn vốn ổn định qua các năm và được bổ sung liên tục để gia tăng sức mạnh phòng vệ của vốn tự có. Đồng thời, tài sản có rủi ro cũng được kiểm soát tốt và tỷ lệ an toàn vốn luôn được duy trì trên mức quy định của cơ quan quản lý.

Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ trong 24 tháng liền kề như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Thời điểm	Vốn tự có	Tài sản có rủi ro	Tỷ lệ an toàn vốn
1	31/01/2024	62.182	521.999	11,91%
2	29/02/2024	63.326	533.009	11,88%

STT	Thời điểm	Vốn tự có	Tài sản có rủi ro	Tỷ lệ an toàn vốn
3	31/03/2024	64.839	557.545	11,62%
4	30/04/2024	65.897	551.824	11,94%
5	31/05/2024	67.461	571.742	11,79%
6	30/06/2024	65.216	580.697	11,23%
7	31/07/2024	66.267	588.507	11,26%
8	31/08/2024	67.611	600.430	11,26%
9	30/09/2024	68.827	608.623	11,30%
10	31/10/2024	70.549	614.030	11,48%
11	30/11/2024	71.949	616.065	11,67%
12	31/12/2024	75.335	642.685	11,72%
13	31/01/2025	73.050	640.271	11,40%
14	28/02/2025	74.211	644.087	11,52%
15	31/03/2025	74.838	674.437	11,09%
16	30/04/2025	76.402	685.027	11,15%
17	31/05/2025	77.790	680.903	11,42%
18	30/06/2025	75.146	722.049	10,40%
19	31/07/2025	75.928	721.192	10,52%
20	31/08/2025	77.237	734.759	10,51%
21	30/09/2025	78.805	729.057	10,80%
22	31/10/2025	80.362	747.200	10,75%
23	30/11/2025	81.268	752.927	10,79%
24	31/12/2025 (*)	82.023	742.572	11,04%

(*): Từ tháng 12/2025, tỷ lệ an toàn vốn được tính theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN

Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất trong 24 tháng liền kề như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Thời điểm	Vốn tự có	Tài sản có rủi ro	Tỷ lệ an toàn vốn
1	31/03/2024	71.680	579.655	12,36%
2	30/06/2024	70.665	599.139	11,79%
3	30/09/2024	74.472	628.206	11,85%
4	31/12/2024	79.862	675.593	11,82%
5	31/03/2025	82.581	701.774	11,76%
6	30/06/2025	82.310	750.048	10,97%
7	30/09/2025	84.314	759.854	11,09%
8	31/12/2025 (*)	95.055	762.908	12,45%

(*): Từ tháng 12/2025, tỷ lệ an toàn vốn được tính theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN

- Sau khi hoàn tất việc thành lập, dự kiến tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN (TT14) đạt 11%, hợp nhất đạt ~12% trong năm 2026.

8.4 Thông tin về việc tuân thủ giới hạn góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng trong 24 tháng liền kề và tại thời điểm hoàn tất việc thành lập

ACB luôn cố gắng tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về giới hạn góp vốn, mua cổ phần. Cụ thể:

Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần luôn được kiểm soát chặt chẽ, không vượt quá 40% vốn điều lệ theo quy định hiện hành.

Việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư kém hiệu quả được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, góp phần đảm bảo an toàn tài chính và minh bạch trong hoạt động đầu tư.

Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần trong 24 tháng liền kề như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Thời điểm	Tổng mức vốn góp, mua cổ phần	Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần
1	31/01/2024	7.759	41.523	18,69%
2	29/02/2024	7.759	41.523	18,69%

STT	Thời điểm	Tổng mức vốn góp, mua cổ phần	Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần
3	31/03/2024	7.759	41.523	18,69%
4	30/04/2024	7.759	42.300	18,34%
5	31/05/2024	7.759	42.300	18,34%
6	30/06/2024	7.759	48.126	16,12%
7	31/07/2024	7.759	48.126	16,12%
8	31/08/2024	7.759	48.126	16,12%
9	30/09/2024	7.759	48.126	16,12%
10	31/10/2024	7.759	48.126	16,12%
11	30/11/2024	7.759	48.126	16,12%
12	31/12/2024	7.759	48.126	16,12%
13	31/01/2025	10.759	48.126	22,36%
14	28/02/2025	10.759	48.126	22,36%
15	31/03/2025	11.885	48.126	24,70%
16	30/04/2025	11.887	49.734	23,90%
17	31/05/2025	12.388	49.734	24,91%
18	30/06/2025	12.323	56.434	21,84%
19	31/07/2025	12.318	56.434	21,83%
20	31/08/2025	12.311	56.434	21,81%
21	30/09/2025	12.311	56.434	21,81%
22	31/10/2025	12.311	56.434	21,81%
23	30/11/2025	12.311	56.434	21,81%
24	31/12/2025	12.303	56.434	21,80%

9. Cơ cấu tổ chức quản lý của ACB (số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và cơ cấu quản lý các đơn vị góp vốn:

9.1 Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Ngân hàng gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), và Tổng giám đốc (TGĐ) (theo khoản 1 Điều 20 Điều lệ ACB.)

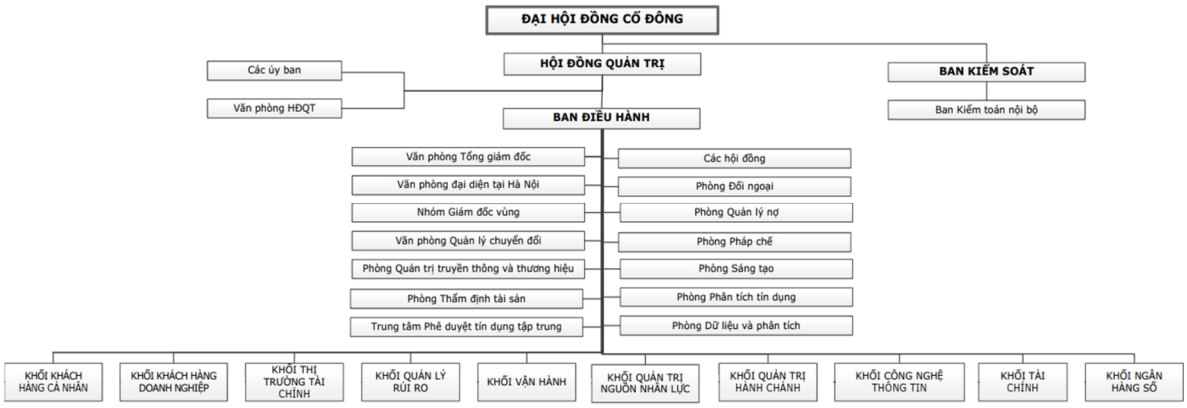
Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc (theo khoản 10 Điều 3 Điều lệ ACB.)

9.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Ban Điều hành của Ngân hàng gồm có TGĐ, các Phó TGĐ và Kế toán trưởng (KTT).

Ngân hàng gồm có các đơn vị thuộc Hội sở, Văn phòng đại diện tại Hà Nội, các chi nhánh và phòng giao dịch, và các công ty con (theo khoản 2 Điều 20 Điều lệ ACB). Các đơn vị thuộc Hội sở bao gồm 10 khối và 16 phòng, ban, trung tâm và văn phòng.

Sơ đồ tổ chức:



9.3 Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Nhiệm kỳ
1	Ông Trần Hùng Huy	Chủ tịch, Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
2	Ông Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
3	Ông Hiep Van Vo	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
4	Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
5	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	2023-2028
6	Ông Trịnh Bảo Quốc	Thành viên HĐQT độc lập	2023-2028
7	Bà Đặng Thu Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
8	Ông Đỗ Minh Toàn	Thành viên HĐQT không điều hành	2023-2028
9	Ông Đàm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	2023-2028

9.4 Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Nhiệm kỳ
1	Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về việc tổ chức và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	2023-2028
2	Bà Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Giám sát (i) theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và những người có liên quan; (ii) kiểm soát công tác hạch toán kế toán, kiểm soát tài sản; (iii) hoạt động kinh doanh chủ yếu và tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn của Ngân hàng; (iv) việc thực hiện ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.	2023-2028
3	Bà Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán, hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng.	2023-2028

9.5 Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng):

9.5.1 Ban Tổng giám đốc:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm kỳ
1	Ông Từ Tiến Phát	06/12/1974	Thạc sĩ	03 năm (14/01/2025- 13/01/2028) (ngày bổ nhiệm TGĐ lần đầu: 14/01/2022)
2	Ông Bùi Tấn Tài	09/09/1973	Thạc sĩ	03 năm (26/01/2024 - 25/01/2027) (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 01/02/2007)
3	Ông Đàm Văn Tuấn	04/12/1951	Thạc sĩ	Không áp dụng (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 04/09/2001)
4	Ông Nguyễn Đức Thái Hân	25/03/1967	Cử nhân	03 năm (26/01/2024 -25/01/2027) (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 01/08/2008)

5	Bà Nguyễn Thị Hai	04/04/1954	Cử nhân	Không áp dụng (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 11/08/2011)
6	Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân	11/08/1965	Cử nhân	01 năm (01/09/2025 - 31/08/2026) (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 26/01/2015)
7	Ông Nguyễn Văn Hòa	01/06/1969	Thạc sĩ	05 năm (28/06/2024 - 27/06/2029) (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 12/01/2017)
8	Ông Nguyễn Khắc Nguyện	13/10/1980	Thạc sĩ	03 năm (15/01/2023 - 14/01/2026) (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 15/01/2022)
9	Ông Ngô Tấn Long	26/08/1977	Thạc sĩ	03 năm (12/01/2024-11/01/2027) (ngày bổ nhiệm Phó TGĐ lần đầu: 12/01/2023)

9.5.2 Kế toán trưởng:

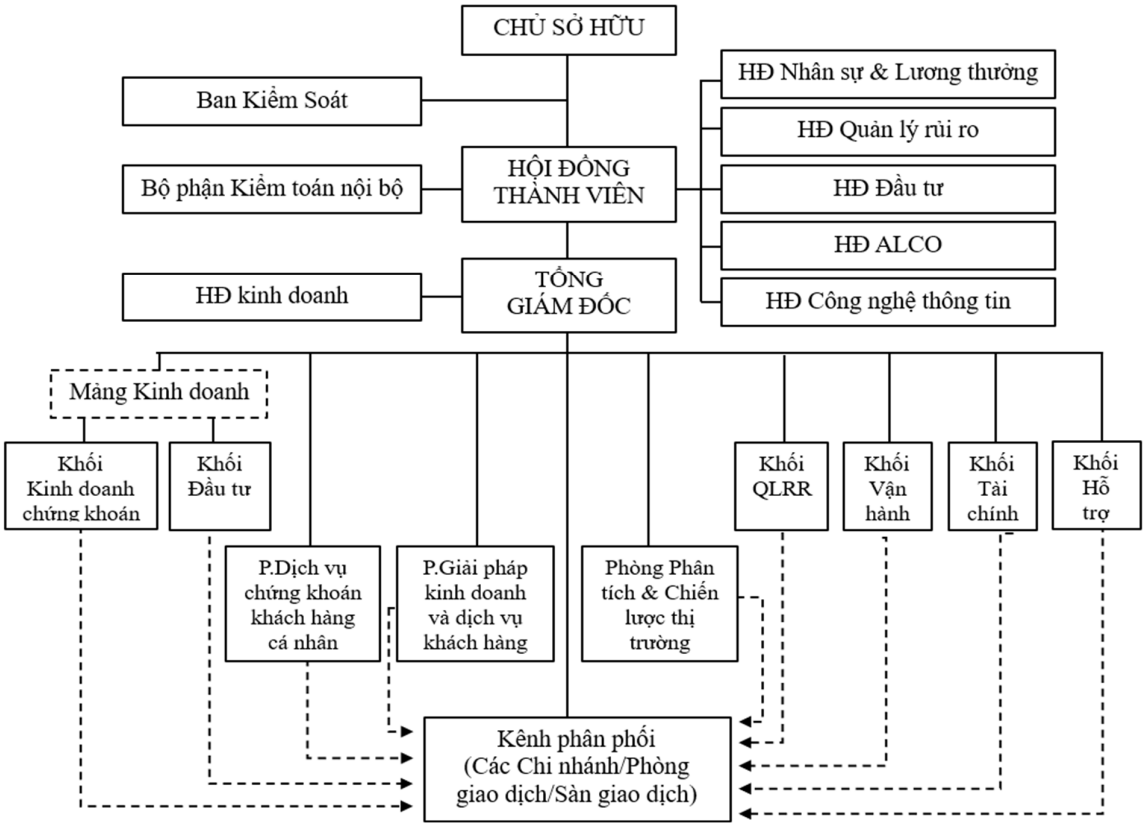
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm kỳ
1	Bà Dương Thị Nguyệt	26/4/1974	Cử nhân	03 năm (13/4/2023 - 12/4/2026)

9.6 Cơ cấu tổ chức quản lý của đơn vị góp vốn:

9.6.1 Công ty TNHH Chứng khoán ACB:

STT	Hội đồng thành viên ACBS	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Ông Đỗ Minh Toàn	Chủ tịch Hội đồng thành viên	2023-2028
2	Ông Nguyễn Đức Thái Hân	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	2023-2028
3	Ông Trịnh Bảo Quốc	Thành viên Hội đồng thành viên	2023-2028
4	Ông Huỳnh Duy Sang	Thành viên Hội đồng thành viên	2023-2028

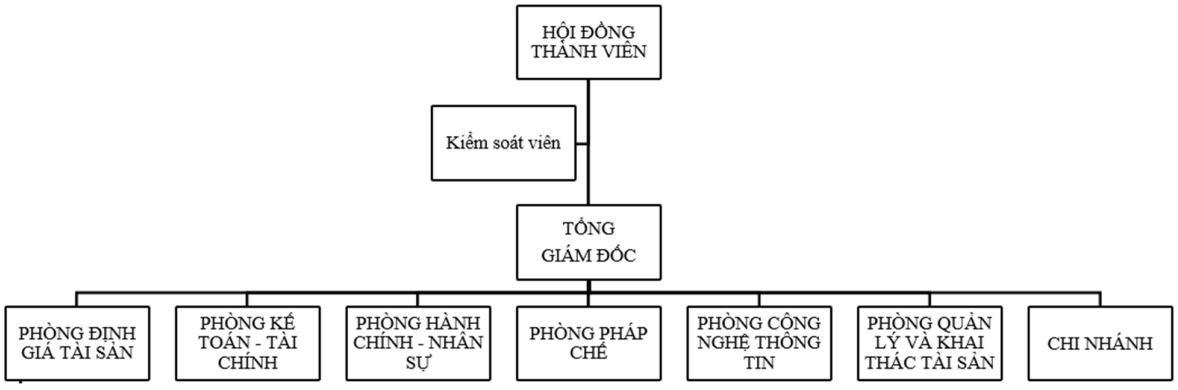
Sơ đồ tổ chức:



9.6.2 Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Á Châu:

STT	Hội đồng thành viên ACBA	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Ông Đỗ Khoa Hiệp	Chủ tịch Hội đồng thành viên	2025-2027
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	2025-2027
3	Bà Phan Ái Thảo	Thành viên Hội đồng thành viên	2025-2027

Sơ đồ tổ chức:



10. Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của ACB Insurance sau khi được thành lập:

Không áp dụng do ACB Insurance dự kiến hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn.

11. Đánh giá tác động của việc thành lập công ty đến tình hình tài chính, quản trị, điều hành và hoạt động của Tập đoàn ACB:

- **Mở rộng nguồn doanh thu:**
  - Việc thành lập ACB Insurance nhằm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của toàn tập đoàn, mở rộng sang lĩnh vực bảo hiểm, từ đó chuyên môn hóa các lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh trên thị trường.
  - Tăng khả năng khai thác khách hàng hiện hữu thông qua bán chéo sản phẩm giữa ngân hàng và hệ sinh thái công ty con.
  - Tạo thêm dòng doanh thu ổn định từ phí dịch vụ, hoa hồng, lợi nhuận đầu tư và các sản phẩm tài chính chuyên biệt.
- **Gia tăng vị thế trên thị trường:**
  - Thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ là bước đi chiến lược nhằm mở rộng phạm vi hoạt động của ACB sang lĩnh vực tài chính ngoài ngân hàng. Điều này không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn thu mà còn cho phép chuyên môn hóa từng mảng hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả vận hành trong từng lĩnh vực.
  - Mở rộng hoạt động sang lĩnh vực bảo hiểm góp phần củng cố hình ảnh ACB như một tập đoàn tài chính đa năng, chuyên nghiệp và hiện đại, có khả năng cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, đồng hành cùng khách hàng trong mọi giai đoạn phát triển cá nhân và kinh doanh.
  - Công ty bảo hiểm sẽ đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái tài chính của ACB, góp phần tạo ra chuỗi giá trị khép kín, phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Việc tích hợp dịch vụ ngân hàng – bảo hiểm – đầu tư giúp ACB tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt so với các đối thủ đơn ngành.
  - Thông qua công ty bảo hiểm, ACB đặt mục tiêu mở rộng thị phần trong các lĩnh vực tài chính phi ngân hàng, đặc biệt là bảo hiểm phi nhân thọ – một thị trường còn nhiều tiềm năng tăng trưởng. Dự kiến đạt thị phần trên 1,5% trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ sau 05 năm, góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của ACB trên thị trường tài chính Việt Nam.
- **Kỳ vọng hiệu quả kinh doanh của ACB Insurance:**

Với định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, ACB Insurance tập trung xây dựng danh mục sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ phù hợp với từng phân khúc khách hàng, từ cá nhân đến doanh nghiệp. Đồng thời, công ty chú trọng nâng cao trải nghiệm khách hàng thông

qua việc phát triển các kênh số, cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả và cá nhân hóa, từ khâu tư vấn đến xử lý yêu cầu bồi thường.

Ngay từ năm đầu tiên thành lập, ACB Insurance đã xác định rõ định hướng chiến lược tập trung vào các sản phẩm bảo hiểm tài sản và cháy nổ và con người – những phân khúc có nhu cầu cao và biên lợi nhuận ổn định. **Doanh thu phí bảo hiểm** dự kiến tăng trưởng ở mức cao, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) trên 50%/năm, phản ánh khả năng khai thác hiệu quả thị trường mục tiêu và tận dụng lợi thế hệ sinh thái khách hàng của toàn tập đoàn. Song song đó, chương trình nhượng tái bảo hiểm được triển khai nhằm kiểm soát rủi ro từ các hợp đồng có giá trị lớn và sản phẩm mới với tỷ lệ nhượng tái/doanh thu bảo hiểm gốc duy trì ở mức hợp lý và ổn định, phù hợp với năng lực giữ lại rủi ro của công ty.

Chi phí trực tiếp cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm dự kiến duy trì tỷ lệ cao trên doanh thu thuần với mục tiêu các sản phẩm được thiết kế có giá trị bảo vệ cao hơn, linh hoạt hơn, phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, quy trình chi trả bồi thường thực hiện nhanh chóng, minh bạch và công bằng, tăng cường sự hài lòng và gắn bó của khách hàng. **Tỷ lệ bồi thường** được xây dựng phù hợp mặt bằng thị trường theo từng nghiệp vụ (sức khỏe, xe cơ giới, tài sản/cháy nổ), có kịch bản cơ sở và kịch bản stress test nhằm đảm bảo khả năng chịu đựng rủi ro.

Biên lợi nhuận gộp từ hoạt động bảo hiểm dự kiến duy trì trên 20% trong giai đoạn 2026–2030 với mục tiêu nhất quán trong chiến lược thiết kế sản phẩm, định phí phù hợp với rủi ro, và năng lực kiểm soát tổn thất hiệu quả.

Hoạt động đầu tư được quản trị theo hướng thận trọng, ưu tiên an toàn và thanh khoản, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và cải thiện hiệu quả tổng thể. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng dần qua các năm, đóng vai trò hỗ trợ ổn định cho kết quả kinh doanh bảo hiểm cốt lõi.

Với chiến lược đầu tư toàn diện vào vào hệ thống, công nghệ, số hóa và nhân sự được ưu tiên, dự kiến CIR duy trì > 40% qua các năm.

ACB Insurance được kỳ vọng đạt quy mô tài sản tăng trưởng mạnh, đạt khoảng 2.000 tỷ sau 5 năm hoạt động, năng lực tài chính được củng cố rõ nét, lợi nhuận trước thuế tăng dần theo quy mô hoạt động, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) duy trì ở mức cao trên 20%, phản ánh hiệu quả hoạt động và tiềm năng tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

- **Tỷ lệ an toàn vốn:**
    - ACB luôn duy trì và đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn cao hơn so với mức yêu cầu theo quy định hiện hành của NHNN.
    - Theo kế hoạch, sau khi hoàn tất việc thành lập công ty con, tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ và hợp nhất dự kiến theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN như sau:

Tỷ lệ an toàn vốn	2026	2027	2028	2029	2030
Riêng lẻ	11,20%	11,28%	11,28%	11,30%	11,28%
Hợp nhất	12,45%	12,48%	12,54%	12,56%	12,57%

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Trần Hùng Huy